

Số: 78/2024/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2024/VDS-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tòng Thị Hồng H, sinh năm 2002. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu B, xã C, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: F, xã F, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tiểu khu B, xã C, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tùng L và chị Tòng Thị Hồng H kết hôn với nhau từ năm 2021 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Mai Sơn, vào ngày 26/02/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng, không thể tìm được hướng giải quyết, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Do đó, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Tại phiên hòa giải, chị H và anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/10/2021. Anh chị thống nhất anh Nguyễn Tùng L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia H đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Về vấn đề cấp dưỡng, anh L cam kết đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, anh chị không thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh L và chị H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Tòng Thị Hồng H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn **ngày 09 tháng 5 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tùng L và chị Tòng Thị Hồng H.
 - Về con chung: Anh Nguyễn Tùng L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/10/2021 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Nguyễn Tùng L cam đoan đủ khả năng nuôi dưỡng con chung nên anh chị thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.
- Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh L và chị H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong kỳ hôn nhân.
 - Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị Hồng H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0001325 ngày 26 tháng 4 năm 2024** tại Chi cục thi hành án Dân sự Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Mai Sơn;
- UBND xã C, Hện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân